

Số: 09/2019/QĐST–HNGĐ

C, ngày 13 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2018/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Thái Có D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số a đường P, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Ngô Thị A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số b KDC P, khu vực h, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Thái Có D**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số a đường P, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

Và bà **Ngô Thị A**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số b KDC P, khu vực h, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Thái Có D và bà Ngô Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung là cháu Thái Minh L (nam) sinh ngày 15/12/2005 và cháu Thái Minh T (nam) sinh ngày 03/7/2013; các đương sự thống nhất giao hai con chung là cháu Minh L và Minh T cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; ông D thống nhất có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 29/01/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Thái Có D theo quy định của pháp luật không ai được quyền ngăn cản.

* *Về tài sản chung*: Ông D và bà Anh thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

* *Về nợ chung*: Các đương sự khai thống nhất là không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

* *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Thái Có D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ ông D nộp thay cho bà A), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006765 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; ông D được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Thái Có D phải nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.L;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh